

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP GIÁO DỤC GIÁ TRỊ NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THEO HƯỚNG CHUẨN HÓA

Hoàng Thái Đông

Khoa Giáo dục Thể chất, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt. Dựa vào những thông tin thu được qua khảo sát 45 cán bộ quản lý giáo dục, 50 giảng viên, 394 sinh viên ngành Giáo dục thể chất của 04 trường Đại học Sư phạm; 35 cán bộ quản lý trường phổ thông với phương pháp chủ đạo là điều tra bằng phiếu hỏi, kết hợp với phỏng vấn, tác giả bài báo khái quát bức tranh thực trạng của quá trình giáo dục giá trị nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục thể chất ở các trường Đại học Sư phạm theo hướng chuẩn hóa; bên cạnh đó, tác giả đề xuất 06 giải pháp góp phần nâng cao chất lượng giáo dục giá trị nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục thể chất ở các trường Đại học Sư phạm theo hướng chuẩn hóa bao gồm: Xây dựng chuẩn giá trị nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục thể chất đáp ứng yêu cầu mới; chuẩn hóa nội dung giáo dục giá trị nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục thể chất hiện nay; đa dạng hóa phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục giá trị nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục thể chất theo hướng chuẩn hóa; phối hợp các lực lượng sư phạm trong giáo dục giá trị nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục thể chất theo hướng chuẩn hóa; xây dựng môi trường và các điều kiện đảm bảo trong giáo dục giá trị nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục thể chất và đánh giá chất lượng giáo dục giá trị nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục thể chất.

Từ khóa: giá trị nghề nghiệp, giáo dục giá trị nghề nghiệp, sinh viên ngành Giáo dục thể chất.

1. Mở đầu

Giáo dục giá trị nghề nghiệp (GTNN) cho sinh viên (SV) ngành Giáo dục thể chất (GDTC) ở các trường Đại học Sư phạm (ĐHSP) là quá trình giáo dục biến các GTNN của người giáo viên thể chất (những phẩm chất và năng lực nghề nghiệp) thành các giá trị bản thân của SV, giúp SV có thể trở thành những giáo viên GDTC có phẩm chất và năng lực nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu của công việc trong tương lai. Quá trình giáo dục này có vai trò rất quan trọng và nằm trong trình đào tạo giáo viên thể chất của các trường ĐHSP. Thực tiễn đào tạo giáo viên thể chất trong các trường ĐHSP hiện nay cho thấy quá trình giáo dục GTNN cho SV ngành GDTC theo hướng chuẩn hóa tuy đã từng bước được chú trọng song kết quả đạt được chưa cao. Đây là vấn đề nhận được sự quan tâm của các cán bộ quản lý (CBQL), giảng viên (GV) của các trường ĐHSP. Chính vì vậy, việc đi sâu khảo sát, đánh giá thực trạng quá trình giáo dục GTNN cho SV ngành GDTC ở các trường ĐHSP theo hướng chuẩn hóa để đề xuất các giải pháp mang tính phù hợp nhằm từng bước hoàn thiện, nâng cao chất lượng của quá trình này là vấn đề mang tính cấp thiết hiện nay.

Trong những năm qua, đã có một số nhà khoa học quan tâm nghiên cứu các chủ đề có liên quan đến vấn đề này, có thể kể đến các bài báo khoa học và các đề tài nghiên cứu của các tác giả

Ngày nhận bài: 11/3/2020. Ngày sửa bài: 27/3/2020. Ngày nhận đăng: 10/4/2020.

Tác giả liên hệ: Hoàng Thái Đông. Địa chỉ e-mail: donght@hnue.edu.vn

như: Trần Thị Cẩm Tú (2014) *Giáo dục giá trị sống cho SV Đại học Sư phạm Hà Nội thông qua rèn luyện nghiệp vụ sư phạm* [1]; Đỗ Đình Cường (2015) *Vấn đề giáo dục giá trị nghề nghiệp cho SV ở các trường đại học quân sự hiện nay* [2]; Phạm Đình Duyên, Vũ Trường Giang (2013) *Giáo dục định hướng giá trị nghề nghiệp sư phạm cho SV các trường đại học - cao đẳng hiện nay* [3]; Nguyễn Thị Phụng Hà (2014), *Định hướng giá trị nghề nghiệp của SV trường Đại học Cần Thơ* [4]; Nguyễn Thị Thanh Huyền (2015) *Giáo dục giá trị đạo đức nghề nghiệp cho SV sư phạm trong giai đoạn hiện nay* [5]; Đỗ Thị Hạnh Phúc, Nguyễn Thị Huệ (2008), *Thực trạng định hướng giá trị nghề của SV Trường Đại học Hải Phòng* [6]; Thân Trung Dũng (2017) *Định hướng giá trị nghề nghiệp quân sự của học viên các học viện, trường sĩ quan khu vực phía bắc* [7]; Vũ Trường Giang (2018) *Giáo dục giá trị nghề nghiệp cho học viên sư phạm ở các trường đại học trong quân đội theo quan điểm tích hợp* [8]; Nguyễn Hoàng Hải (2012) *Giáo dục giá trị nghề nghiệp cho SV đại học ngành giáo dục tiểu học qua hoạt động thực hành nghiệp vụ sư phạm* [9]; Vũ Thị Phương Lê (2012) *Định hướng giá trị của SV sư phạm trong các trường đại học vùng Trung bộ hiện nay* [01]; Lê Thị Quỳnh Nga (2013) *Kinh nghiệm quốc tế về giáo dục giá trị nghề nghiệp cho SV ngành sư phạm* [11]... Các đề tài nghiên cứu đã có đã quan tâm nghiên cứu về giá trị, GTNN, định hướng GTNN, giáo dục GTNN cho SV nói chung và SV Sư phạm nói riêng, song, chưa có đề tài nào đi sâu nghiên cứu về thực trạng và biện pháp giáo dục GTNN cho SV các trường ĐHSP theo hướng chuẩn hóa với đối tượng đặc thù là SV ngành GDTC.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1 Khái quát về thực trạng giáo dục giáo dục giá trị nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục thể chất ở các trường Đại học sư phạm theo hướng chuẩn hóa

2.1.1. Tổ chức khảo sát thực trạng

* *Mục đích khảo sát:* Thu nhận thông tin làm cơ sở đánh giá thực trạng giáo dục GTNN cho SV ngành GDTC ở các trường ĐHSP và thực trạng GTNN của SV ngành GDTC ở các trường ĐHSP hiện nay.

* *Nội dung khảo sát* bao gồm: (1) Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của giáo dục GTNN cho SV ngành GDTC ở các trường ĐHSP theo hướng chuẩn hóa; (2) Thực trạng tổ chức giáo dục GTNN cho SV ngành GDTC ở các trường ĐHSP theo hướng chuẩn hóa.

* *Khách thể khảo sát:* 45 CBQL, 50 SV, 394 SV ngành GDTC của 04 trường Đại học Sư phạm (trường ĐHSP Hà Nội; trường ĐHSP Thể dục Thể thao Hà Nội; trường ĐHSP – Đại học Thái nguyên; trường ĐHSP Hà Nội 2); 35 CBQL trường phổ thông.

* *Phương pháp khảo sát:* Sử dụng phương pháp điều tra, phương pháp phỏng vấn.

2.1.2. Kết quả khảo sát thực trạng

2.1.2.1. Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của giáo dục giá trị nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục thể chất ở các trường Đại học sư phạm theo hướng chuẩn hóa

Kết quả nghiên cứu thu được cho thấy: Đa số CBQL, GV ở các trường ĐHSP đã nhận thức đúng về ý nghĩa tầm quan trọng của hoạt động giáo dục GTNN cho SV ngành GDTC. Vai trò quan trọng nhất của giáo dục GTNN là “Giúp SV nhận thức đầy đủ vị trí, ý nghĩa về NNSP và các GTNN cần thiết của người giáo viên”, ĐTB là 3.34, xếp thứ 1; tiếp đến là “Giúp SV yêu ngành, yêu nghề, có tình cảm gắn bó với NNSP, các GTNN được lựa chọn” xếp thứ 2, ĐTB là 3.19 và “Giúp SV hình thành định hướng GTNN đúng đắn”, xếp thứ 3, ĐTB là 3.17. Đây là yếu tố thuận lợi làm cơ sở để triển khai và tổ chức có hiệu quả hoạt động giáo dục GTNN cho SV. Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn có những CBQL, GV hiểu một cách chưa đầy đủ, toàn diện về ý nghĩa của giáo dục GTNN cho SV, do vậy họ đánh giá vai trò của giáo dục GTNN cho SV ở khía cạnh nào đó chứ không phản ánh bản chất cốt lõi của giáo dục GTNN là hình thành định hướng GTNN đúng đắn cho SV.

Để tìm hiểu sâu về vấn đề này qua trao đổi, tọa đàm, phỏng vấn chúng tôi nhận thấy 100% CBQL, GV đều có nhận thức đúng về mục đích và nội dung của giáo dục GTNN cho SV. Đây là một trong điều cần thiết để hoạt động giáo dục GTNN cho SV trong các trường ĐHSP đi đúng hướng, đáp ứng với yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên ngành GDTC. Đồng thời tạo dựng cho người học có được nhận thức, thái độ, hành vi đúng đắn, nhất là xu hướng nghề nghiệp sư phạm của SV.

2.1.2.2. Thực trạng tổ chức giáo dục giá trị nghề nghiệp sinh viên ngành Giáo dục thể chất ở các trường Đại học sư phạm theo hướng chuẩn hóa

a. *Thực trạng nội dung, chương trình giáo dục giá trị nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục thể chất*

Bảng 1. Thực trạng chương trình giáo dục GTNN trong đào tạo SV ngành GDTC

TT	Nội dung	SL	%
1	Được xây dựng cụ thể trong chương trình đào tạo	26	27,4
2	Chưa được xây dựng thành chương trình độc lập mà được lồng ghép trong các hoạt động đào tạo	64	67,4
3	Không rõ	5	5,3

Từ kết quả nghiên cứu thu được ở Bảng 1 chúng tôi thấy rằng: Với câu hỏi “Ở trường ta chương trình giáo dục GTNN cho SV ngành GDTC được xây dựng hay chưa?”, có tới 67,4% CBQL, GV được hỏi trả lời “Chưa được xây dựng thành chương trình độc lập mà được lồng ghép trong các hoạt động đào tạo”; 27,4% CBQL, GV cho rằng nội dung giáo dục GTNN được xây dựng cụ thể trong chương trình đào tạo và 5,3% số ý kiến trả lời “không rõ” chương trình giáo dục GTNN được xây dựng hay chưa. Điều này có thể khẳng định chưa có chương trình giáo dục GTNN cho SV ngành GDTC ở các trường ĐHSP hiện nay. Mục tiêu và nhiệm vụ, nội dung, biện pháp, phương tiện giáo dục GTNN cho SV hiện nay được lồng ghép trong chương trình đào tạo nói chung. Như vậy, có thể nói, chương trình nội dung giáo dục GTNN cho SV ngành GDTC ở các trường ĐHSP không được tách riêng thành chương trình, nội dung độc lập mà nó được lồng ghép, tích hợp vào nội dung, chương trình đào tạo giáo viên ở mỗi nhà trường. Nội dung chương trình giáo dục GTNN cho SV ngành GDTC ở các trường ĐHSP đang thực hiện theo mục tiêu đào tạo giáo viên GDTC hướng tới Chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở các trường trung học phổ thông. Tuy nhiên, trên thực tế, do quá trình hội nhập và phát triển văn hóa- giáo dục diễn ra với tốc độ khá nhanh, bộ chuẩn nghề nghiệp giáo viên GDTC đã ban hành cách đây hơn 10 năm đã không còn đảm bảo tính cập nhật các GTNN so với đòi hỏi của thực tiễn xã hội. Do đó, nội dung chương trình đào tạo giáo viên ngành GDTC ở các trường ĐHSP đang hiện hành chưa đáp ứng được mục tiêu giáo dục GTNN cho SV.

b. *Thực trạng giáo dục giá trị nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục thể chất trong quá trình dạy học*

Từ kết quả nghiên cứu thu được ở bảng 2 chúng tôi thấy rằng: Khi các trường ĐHSP chưa có chương trình giáo dục GTNN cho SV thì một trong những con đường lồng ghép nội dung chương trình giáo dục GTNN là thông qua hoạt động dạy học. Kết quả khảo sát thu được cho thấy, về tần suất thực hiện nội dung giáo dục GTNN cho SV ngành GDTC thông qua dạy học được đội ngũ CBQL, GV đánh giá ở mức bình thường, trong đó nội dung được đánh giá thường xuyên nhất là: “Phân tích vai trò các GTNN đối với hiệu quả lao động của giáo viên GDTC”, xếp thứ 1 với ĐTB là 2.54 và nội dung “Nêu gương đạo đức người giáo viên thể chất trong dạy học”, xếp thứ 6 (ĐTB là 2.33). Về kết quả thực hiện, đánh giá khá thống nhất với mức độ tiến hành, nghĩa là mức độ quan tâm tiến hành thường xuyên hơn thì có kết quả đạt được tốt hơn, do vậy kết quả thực hiện ở nội dung 1 và nội dung 2 được đánh giá tốt hơn cả.

Bảng 2. Thực trạng đánh giá của CBQL, GV về giáo dục GTNN cho SV ngành GDTC thông qua hoạt động dạy học

TT	Nội dung	Tần suất			$\bar{X}$	Thứ bậc	Kết quả				$\bar{X}$	Thứ bậc
		Thường xuyên	Bình thường	Ít khi			Tốt	Khá	Trung bình	Hạn chế		
1	Xác định các GTNN phù hợp với mục tiêu môn học, bài học	53	36	6	2.49	2	20	39	32	4	2.79	2
2	Phân tích vai trò các GTNN đối với hiệu quả lao động của giáo viên thể chất	55	36	4	2.54	1	25	34	28	8	2.80	1
3	Yêu cầu SV liên hệ bài học với thực tiễn nghề nghiệp, tự rút ra những phẩm chất và năng lực nghề nghiệp cần phải có	51	36	8	2.45	4	32	11	31	21	2.57	5
4	Tạo điều kiện giúp sinh viên thực hành và trải nghiệm các GTNN trong quá trình dạy học	52	36	7	2.47	3	9	46	36	4	2.63	4
5	Nhắc nhở, điều chỉnh khi SV có biểu hiện vi phạm đạo đức nghề nghiệp hay những quy định chung	50	36	9	2.43	5	16	27	40	12	2.49	6
6	Nêu gương đạo đức người giáo viên thể chất trong dạy học	4	46	9	2.33	6	34	13	32	16	2.68	3

c. Thực trạng giáo dục giá trị nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục thể chất thông qua hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên và thực tập sư phạm

Thực hành sư phạm là con đường có hiệu quả cao nhất trong giáo dục GTNN cho SV, vậy các giảng viên đã thường xuyên giáo dục GTNN cho SV qua các hình thức thực hành sư phạm như thế nào, kết quả ra sao? Khảo sát cho thấy kết quả như sau:

Để tiến hành giáo dục GTNN cho SV sư phạm thông qua hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên, đội ngũ CBQL, GV đã thực hiện nhiều nội dung ở mức độ thường xuyên (ĐTB ở mức khá khá). Trong đó, nội dung “Lồng ghép giáo dục GTNN trong thực tập sư phạm

, giảng tập, bình tập” được thực hiện với mức độ thường xuyên nhất; xếp thứ 2 là hoạt động “Xây dựng và phổ biến mục tiêu, nội dung về giáo dục GTNN trước khi SV rèn luyện NVSP”; nội dung tổ chức “Thông qua tự rèn luyện các kỹ năng sư phạm của SV”, xếp thứ 3. Hai hoạt động có vị trí thứ bậc thấp nhất và chưa được tiến hành thường xuyên là hoạt động “tổ chức các hội thi nghiệp vụ sư phạm cho SV” và “*Giao nhiệm vụ cho SV chuẩn bị và thực hành soạn giáo án*”. Đánh giá về kết quả đạt được khá tương đồng với tần suất thực hiện, việc giáo dục GTNN cho SV thông qua “Lồng ghép trong kiến tập sư phạm, giảng tập, bình tập” được đánh giá đạt kết quả tốt nhất. Mặc dù nội dung “Thông qua tổ chức các hội thi nghiệp vụ sư phạm cho SV” được đánh giá là chưa thực hiện thường xuyên, tuy nhiên lại cho kết quả khá quan khi đứng ở vị trí thứ 2. Khảo sát trên cho thấy không phải cứ nội dung nào thực hiện thường xuyên thì sẽ cho kết quả tốt và ngược lại.

Kết quả khảo sát trên CBQL, GV về giáo dục GTNN cho SV thông qua thực tập sư phạm tại các trường phổ thông được thể hiện qua Bảng 3.

Bảng 3. Đánh giá của CBQL, GV về giáo dục GTNN cho SV qua thực tập sư phạm tại các trường phổ thông

T T	Nội dung	Tần suất			$\bar{X}$	Thứ bậc	Kết quả				$\bar{X}$	Thứ bậc
		Thường xuyên	Bình thường	Ít khi			Tốt	Khá	Trung bình	Hạn chế		
1	Xây dựng và phổ biến mục tiêu, nội dung về giáo dục GTNN trước khi thực tập sư phạm	58	35	2	2.59	1	37	31	16	11	2.99	1
2	Lựa chọn cơ sở thực tập sư phạm phù hợp	40	46	9	2.33	3	34	13	32	16	2.68	4
3	Thông nhất nội dung, phương pháp giáo dục GTNN cho SV với giáo viên hướng dẫn thực tập	56	36	3	2.56	2	14	53	26	2	2.83	2
4	Xây dựng tiêu chí đánh giá kết quả lĩnh hội GTNN của SV qua thực tập	40	41	14	2.27	4	18	33	27	17	2.55	5
5	Rút kinh nghiệm, tổ chức thảo luận về giáo dục GTNN sau thực tập.	37	40	18	2.20	5	27	31	28	9	2.80	3

Qua Bảng 3 chúng tôi nhận thấy: So với hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên tại trường, việc giáo dục GTNN cho SV sư phạm thông qua thực tập sư phạm ở các trường phổ

thông đã được, đội ngũ CBQL, GV đã thực hiện thường xuyên hơn và kết quả đạt được cũng cao hơn. Trong đó, nội dung “Xây dựng và phổ biến mục tiêu, nội dung về giáo dục GTNN trước khi thực tập sư phạm” được thực hiện với mức độ thường xuyên nhất, với ĐTB= 2.99. và hạn chế nhất là nội dung “Xây dựng tiêu chí đánh giá kết quả lĩnh hội GTNN của SV qua thực tập” với ĐTB = 2,55. Kết quả khảo sát trên phản ánh đúng nhận thức của CBQL, GV về vai trò của hoạt động thực tập sư phạm ở các trường phổ thông so với hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm tại trường, phản ánh logic của quá trình đào tạo, càng năm học về cuối SV càng ý thức hơn về việc hình thành phẩm chất năng lực nghề nghiệp của bản thân và đội ngũ CBQL, GV cũng coi đây là con đường có hiệu quả nhất để giáo dục GTNN cho SV ngành GDTC.

d. Thực trạng giáo dục giá trị nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục thể chất thông qua hoạt động ngoại khóa

Kết quả khảo sát cho thấy, CBQL, GV đánh giá tần suất lồng ghép thực hiện giáo dục GTNN cho SV thông qua các hoạt động ngoại khóa ở mức trung bình khá (ĐTB dao động từ 2.08 đến 2.37). Trong đó CBQL, GV thường lồng ghép giáo dục GTNN: “Sinh hoạt chính trị hàng tháng, hàng quý” xếp thứ 1 với ĐTB là 2.37; “Mời chuyên gia nói chuyện”, xếp cuối cùng với ĐTB là 2.08. Về kết quả thực hiện lồng ghép giáo dục GTNN cho SV trong các hoạt động ngoại khóa, hoạt động được đánh giá có kết quả thực hiện tốt nhất là: “Sinh hoạt chính trị hàng tháng, hàng quý” xếp thứ 1 và xếp ở vị trí cuối cùng là “Tổ chức trò chơi”. Như vậy giữa kết quả đạt được và tần suất thực hiện cơ bản là tương đồng. CBQL, GV đều đánh giá một số hoạt động ngoại khóa mặc dù thường xuyên được sử dụng nhưng kết quả đạt được còn hạn chế, điển hình là hoạt động tổ chức tham quan, tổ chức trò chơi, mặc dù là con đường thuận lợi để giáo dục GTNN nhưng hoạt động này kết quả đạt được không như mong muốn.

Qua trao đổi với một số SV, có thể nhận thấy một số hình thức giáo dục GTNN cho SV thường được khoa chuyên ngành các và các nhà trường tổ chức theo chương trình học của SV như: sinh hoạt chính trị đầu năm học, hội thi nghiệp vụ sư phạm cấp khoa, cấp trường, cuộc thi olympic Mác-Lênin, các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng các ngày lễ...tất cả các hoạt động này tạo điều kiện để SV rèn luyện, bổ sung kiến thức cơ bản, hình thành thái độ đúng đắn hơn về các GTNN. Tuy nhiên các hoạt động này còn cứng nhắc, chưa được đầu tư thích đáng, mang nặng tính hình thức, bắt buộc nên SV tham gia một cách gượng ép, chưa có hứng thú. Ngoài ra, việc giáo dục GTNN cho SV thông qua tấm gương mẫu mực của người thầy/cô giáo còn chưa được chú trọng... cho nên hiệu quả giáo dục GTNN cho SV còn chưa cao. Đây là kết quả đặt ra cho các nhà giáo dục giáo dục.

2.2. Một số giải pháp giáo dục giá trị nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục thể chất ở các trường Đại học sư phạm theo hướng chuẩn hóa

2.2.1. Xây dựng chuẩn giá trị nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục thể chất đáp ứng yêu cầu mới

Xây dựng chuẩn GTNN của người giáo viên thể chất ở phổ thông cần tập trung vào một số nội dung sau:

Một là, xây dựng chuẩn giá trị nghề nghiệp người giáo viên thể chất bám sát mục đích giáo dục hiện nay

Mục đích giáo dục là sản phẩm dự kiến của quá trình giáo dục, là mẫu hình lí tưởng về nhân cách con người mà xã hội mong muốn đào tạo nên. Mục đích giáo dục ở nước ta hiện nay là đào tạo ra lớp người có đủ phẩm chất và năng lực để đáp ứng những yêu cầu xây dựng đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Đó là những con người mà trong nhân cách của họ phải bao gồm một hệ thống các giá trị vừa đậm đà bản sắc dân tộc, vừa mang tính hiện đại. Hệ thống giá trị này đã được nêu trong nhiều văn kiện của Đảng và nhà nước ta. Giáo dục giá trị cho người học là trách nhiệm của đội ngũ giáo viên trong các nhà

trường ở mọi cấp học, bậc học, ngành học. Ở bậc phổ thông, người giáo viên càng có trách nhiệm to lớn hơn, bởi ở bậc học này, giáo viên là người giáo dục học sinh một cách toàn diện về mọi mặt. Trách nhiệm đó đòi hỏi mỗi người giáo viên nói chung và giáo viên GDTC nói riêng, ngay từ khi còn là SV trong nhà trường sư phạm, phải lĩnh hội được một cách đầy đủ và sâu sắc các giá trị căn bản làm nền tảng cho nhân cách con người Việt Nam. Vì thế, các giá trị nêu trên chính là một bộ phận không thể thiếu trong hệ thống các GTNN mà nhà trường cần phải giáo dục cho SV ngành GDTC.

Hai là, xây dựng chuẩn giá trị nghề nghiệp của người giáo viên thể chất có trong mục tiêu đào tạo giáo viên GDTC ở các trường ĐHSP

Mục tiêu đào tạo giáo viên GDTC ở các trường ĐHSP nhìn chung đều quy định những yêu cầu về phẩm chất đạo đức, kiến thức và kỹ năng sư phạm mà mỗi người SV ngành GDTC cần phải đạt được khi tốt nghiệp ra trường. Những yêu cầu đó chính là sự cụ thể hóa các giá trị trong nhân cách nghề nghiệp của người giáo viên GDTC. Vì thế, nếu khái quát các yêu cầu này sẽ giúp chỉ ra hệ thống GTNN cần giáo dục cho SV ngành GDTC.

Ba là, hệ thống hóa các giá trị nghề nghiệp và rút ra chuẩn giá trị nghề nghiệp của người giáo viên GDTC

Ở trên, việc phân tích mục đích giáo dục đã chỉ ra được các giá trị cơ bản trong mẫu hình nhân cách con người Việt Nam và cũng là các giá trị mà người giáo viên thể chất phải nhuần nhuyễn để giáo dục cho học sinh của mình. Các giá trị này mang tính chất lí tưởng và có tác dụng định hướng cho toàn bộ hoạt động giáo dục thể hệ trẻ, chúng quy định mục đích hoạt động sư phạm của người giáo viên thể chất nên được gọi là các giá trị mục đích. Bên cạnh đó, việc khái quát hóa mục tiêu đào tạo giáo viên GDTC ở các trường ĐHSP cũng đã rút ra các giá trị cơ bản mà người SV GDTC cần phải lĩnh hội được để tạo dựng nền tảng cho nhân cách nghề nghiệp của bản thân.

Có thể xác định chuẩn giá giá trị cần giáo dục cho SV ngành GDTC bao gồm: Chuẩn giá trị về phẩm chất nghề nghiệp và chuẩn giá trị về năng lực nghề nghiệp người giáo viên.

- *Chuẩn giá trị về phẩm chất nghề nghiệp* bao gồm: (1) Yêu nước; (2) Tinh thần trách nhiệm; (3) Tôn trọng pháp luật; (4) Ý thức chính trị xã hội; (5) Yêu học sinh và yêu nghề; (6) Sức khỏe tốt, bền bỉ, dẻo dai; (7); Kiên trì nhẫn nại trong giảng dạy và luyện tập; (8) Tính trung thực và tính đồng đội; (9) Tự giác, chăm chỉ tập luyện thể thao; (10) Bảo vệ môi trường; (11) Khát vọng hoàn thiện bản thân; (12) Tự học, tự rèn suốt đời; (13) Thích ứng và sáng tạo.

- *Chuẩn giá trị về năng lực nghề nghiệp* bao gồm: (1) Kiến thức cơ bản, khả năng cập nhật tri thức, phát triển chuyên môn; (2) Kỹ năng thiết kế và thực hiện các bài tập thực hành cho học sinh; (3) Năng lực giao tiếp và hợp tác; (4) Kỹ năng định hướng học sinh chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; (5) Kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích trong thể dục thể thao; (6) Kỹ năng khơi dậy niềm đam mê hoạt động thể dục thể thao; (7) Tri thức, kỹ năng về ngoại ngữ và tin học; (8) Sử dụng tốt phương tiện công nghệ; (9) Có khả năng tổ chức các hoạt động sư phạm; (10) Biết tổ chức quản lí học sinh; (11) Giữ gìn, bảo quản và sử dụng cơ sở vật chất thể dục thể thao.

2.2.2. Chuẩn hóa nội dung giáo dục giá trị nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục thể chất hiện nay

Chuẩn hóa các nội dung dạy học - giáo dục nhằm tăng cường giáo dục phẩm chất chính trị, tư tưởng cho SV: Trên cơ sở khung hàm lượng kiến thức chung các môn học mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã quy định, trong mỗi bài học, học phần, GV cần chủ động bổ sung những kiến thức mới, linh hoạt trong định hướng người học liên hệ, xem xét, đánh giá đúng đắn, khách quan với những biến đổi mau lẹ của thực tiễn tình hình thế giới, trong nước, thực tiễn Giáo dục và Đào tạo... trên quan điểm phương pháp luận Mác-xít hướng đến việc hình thành và phát triển được đội ngũ giáo viên chất là những người tiêu biểu về bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thần

giác ngộ cách mạng cao, trung thành tuyệt đối với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định với mục tiêu, lí tưởng của Đảng, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; tin tưởng và nhất trí cao với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; hăng hái nhiệt tình trong công tác, yêu nghề, yêu học sinh, tâm huyết với sự nghiệp giáo dục và đào tạo, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao... Đây là những GTNN cốt lõi trong nhân cách người giáo viên thể chất mà các trường ĐHSP cần định hướng cho SV trong quá trình đào tạo.

Về chuẩn hóa nội dung dạy học - giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho SV: Đây là một trong những nội dung được các trường ĐHSP đặc biệt coi trọng trong quá trình dạy học - giáo dục hiện nay. Chính vì vậy, trong xây dựng nội dung dạy học - giáo dục, các trường ĐHSP cần chú ý tăng cường các nội dung giáo dục về phẩm chất đạo đức người thầy giáo theo tư tưởng Hồ Chí Minh; truyền thống “tôn sư trọng đạo”, phẩm chất đạo đức tốt đẹp của nhà giáo; các nội dung về âm mưu, thủ đoạn của thế lực thù địch trong chiến lược “Diễn biến hòa bình”; sự tác động của mặt trái cơ chế thị trường đến nhận thức của mỗi SV sư phạm... Giúp cho SV ngành GDTC ở các trường ĐHSP luôn nhận thức đúng đắn về những giá trị chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của nhà giáo; biết “tự đề kháng”, tránh xa với những cám dỗ đời thường; luôn khép mình vào khuôn khổ theo quy định của từng nhà trường; luôn có tinh thần tự giác, gương mẫu về đạo đức, lối sống, trong sạch, lành mạnh, trung thực, thẳng thắn, khiêm tốn, giản dị và có hành vi ứng xử đúng mực cả trong học tập, công tác, cũng như đời sống thường ngày...

Về chuẩn hóa các nội dung dạy học - giáo dục nhằm bồi dưỡng phong cách hành vi sư phạm cho SV: Các trường sư phạm cần xây dựng nội dung dạy học - giáo dục nhằm trang bị phong cách, hành vi sư phạm thông qua hoạt động dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục đa dạng và phong phú, với nội dung, thời gian tương đối lớn, chiếm tỷ lệ cao trong tổng thể nội dung chương trình đào tạo giáo viên hiện nay thì sau quá trình đào tạo, sinh viên sẽ có xu hướng nghề nghiệp sư phạm vững chắc; có ý chí mạnh mẽ, kiên trì, bền bỉ trong hoạt động sư phạm; có khát vọng hoàn thiện bản thân; trung thực trong học tập, giảng dạy và nghiên cứu khoa học; giao tiếp ứng xử sư phạm khéo léo; thường xuyên sâu sát, gần gũi học sinh, biết lắng nghe, tôn trọng ý kiến của đồng nghiệp và của học sinh, tích cực xây dựng tập thể khoa giáo viên, xây dựng đơn vị vững

Việc chuẩn hóa nội dung giáo dục GTNN ngành GDTC cần chú ý một số yêu cầu như: Nội dung đào tạo cần tập trung phản ánh bản chất hệ thống tri thức, kinh nghiệm, kỹ xảo kỹ năng nghề nghiệp người giáo viên thể chất và những phẩm chất chính trị tư tưởng, tâm lí, đạo đức cần thiết cho SV, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay; chuẩn hoá nội dung đào tạo giáo viên GDTC phù hợp với sự phát triển của thực tiễn hoạt động nghề nghiệp người giáo viên thể chất ở các trường phổ thông hiện nay; chuẩn hóa nội dung đào tạo hiện nay cần tăng cường tính thực tiễn, thời gian thực hành sư phạm cho SV; chuẩn hóa nội dung giáo dục GTNN cho SV ngành GDTC cần gắn với quá trình đổi mới phương pháp dạy học.

2.2.3. Đa dạng hóa phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục giá trị nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục thể chất theo hướng chuẩn hóa

Đa dạng hóa hình thức, biện pháp giáo dục GTNN cho SV ngành GDTC cần tập trung vào một số nội dung sau đây:

Thứ nhất, tận dụng ưu thế của hoạt động thực hành, thực tập sư phạm trong giáo dục GTNN cho SV ngành GDTC ở các trường ĐHSP

Quá trình giáo dục GTNN cho SV được thực hiện thông qua nhiều con đường khác nhau. Trong đó, con đường tổ chức hoạt động thực hành, thực tập sư phạm đóng vai trò hết sức quan trọng. Để hoạt động thực hành, thực tập sư phạm trở thành con đường giáo dục GTNN có hiệu quả thì trước hết cần gắn kết quá trình giáo dục giá trị vào trong các hoạt động thực hành, thực tập sư phạm, đồng thời phải tổ chức hoạt động thực hành, thực tập sư phạm sao cho quá trình SV rèn luyện các kỹ năng sư phạm cũng là quá trình họ nhận thức về các giá trị, trải nghiệm các

giá trị và hình thành nên thái độ giá trị. Để nâng cao chất lượng giáo dục GTNN thông qua hoạt động thực hành sự phạm, các trường ĐHSP cần bổ sung nội dung thực hành sự phạm theo hướng cập nhật các giá trị nghề nghiệp và tổ chức cho SV trải nghiệm các GTNN thông qua hoạt động thực hành sự phạm.

Để thực hiện việc trải nghiệm các GTNN thông qua hoạt động thực hành sự phạm cần phối hợp chặt chẽ giữa tổ chức các phương pháp, hình thức học tập trên lớp học do giảng viên phụ trách với các phương pháp, hình thức học tập ngoài giờ lên lớp do cố vấn học tập; chuẩn bị đầy đủ phương tiện, cơ sở vật chất phục vụ cho các phương pháp, hình thức cụ thể; quá trình tổ chức các phương pháp, hình thức phải tuân thủ các nguyên tắc của quá trình dạy học, quá trình giáo dục; kết hợp các phương pháp, hình thức truyền thống với các phương pháp, hình thức hiện đại.

Thứ hai, giáo dục GTNN thông qua các hoạt động thực tế chuyên môn và các hoạt động ngoại khóa khác

Việc tích hợp giáo dục GTNN cho SV thông qua các hình thức thực tế chuyên môn và các hoạt động liên quan... không những giúp SV củng cố kiến thức, mà còn tạo ấn tượng mạnh mẽ với người học với nghề nghiệp tương lai, giúp SV tự tìm hiểu các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp của người giáo viên, từ đó có thêm thông tin cho SV định hướng GTNN của mình, quyết tâm phấn đấu theo lí tưởng nghề nghiệp, có thái độ, nhận thức và hành vi đúng đắn đối với các GTNN.

Để giáo dục GTNN cho SV thông qua tham quan trong dạy học môn GDTC đạt hiệu quả cao nhất, hình thức này cần tổ chức tổ chức chặt chẽ, với các khâu, các bước cụ thể: *Bước 1*: Nghiên cứu nội dung chương trình bộ môn, lập kế hoạch tham quan (trong đó xác định mục tiêu tham quan phải gắn với mục tiêu giáo dục GTNN cho SV); *Bước 2*: Liên hệ với cơ sở định tham quan để chuẩn bị (chú trọng tham quan ở các trường đại học sư phạm; tham quan hoạt động dạy học – giáo dục của giáo viên GDTC ở các trường phổ thông); *Bước 3*: Nêu mục đích nhiệm vụ của việc tham quan cho SV; *Bước 4*: Tiến hành tham quan; *Bước 5*: Tổ chức cho SV viết thu hoạch (gắn với nhận thức, suy nghĩ của SV về các GTNN của người giáo viên thể chất trong tương lai); *Bước 6*: giảng viên tổng kết, nhận xét buổi tham quan và định hướng những nội dung cần tiếp tục nghiên cứu.

2.2.4. Phối hợp các lực lượng sư phạm trong giáo dục giá trị nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục thể chất theo hướng chuẩn hóa

Việc phối hợp, phát huy vai trò của các tổ chức, các lực lượng sư phạm trong giáo dục GTNN cho SV ngành GDTC cần tập trung vào một số nội dung cơ bản như:

Một là, phối hợp giữa các lực lượng sư phạm trong nhà trường: Cần xây dựng cơ chế phối hợp thống nhất giữa các cơ quan nhất là phòng Quản lí SV với Khoa GDTC và từng GV; với Đoàn Thanh niên, Hội SV. Phối hợp thống nhất, đồng bộ giữa các lực lượng Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên. Trong sự phối hợp thống nhất đó, nhà giáo dục cần tích cực xây dựng môi trường nhà trường trong sạch vững mạnh.

Hai là, phối hợp giữa trường ĐHSP với các trường phổ thông trong giáo dục GTNN cho SV ngành GDTC: Trường ĐHSP cần tạo nên sự phối hợp chặt chẽ về mặt hoạt động chuyên môn. Hệ thống trường phổ thông thực hành thật sự là điều kiện để trường ĐHSP tiếp nhận được những biến động của thực tiễn giáo dục, cập nhật các chủ trương, chính sách, các hoạt động cải cách, đổi mới nội dung, phương pháp dạy học của ngành giáo dục nước nhà. Ngược lại, trường ĐHSP phải xác định một nhiệm vụ quan trọng của mình là nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên, chất lượng dạy học và các hoạt động giáo dục cho trường phổ thông được sử dụng làm trường thực hành. Nhà trường ĐHSP có thể giúp trường phổ thông các chuyên đề bồi dưỡng năng lực dạy học cho giáo viên, cập nhật các phương pháp, các phương tiện kỹ thuật dạy học hiện đại; bồi dưỡng giáo viên giỏi, học sinh giỏi... Muốn quá trình phối hợp này được hiệu

quả, hàng năm, hàng học kì, trường phổ thông và trường đại học phải xây dựng kế hoạch cụ thể về bồi dưỡng chuyên môn, kế hoạch tổ chức các hoạt động chuyên môn chung đồng thời với kế hoạch rèn luyện nghiệp vụ sư phạm của SV. Giáo viên của trường phổ thông có thể tham gia giảng dạy một số tiết nhất định trong các học phần thực hành ở trường đại học sư phạm; mặt khác, GV phương pháp giảng dạy cũng có thể tham gia giảng dạy một số tiết ở trường phổ thông, bên cạnh các hoạt động tư vấn, tập huấn chuyên môn.

Ba là, phối hợp các lực lượng trong nhà trường với các lực lượng khác ngoài nhà trường: Các lực lượng trong nhà trường phối hợp với công an, theo dõi, bám sát các SV ở trọ ngoài trường, các SV thường xuyên đi làm thêm về khuya, quan sát các quán bar, karaoke... gần trường học để tránh sự lợi dụng, lôi kéo SV rơi vào các tệ nạn xã hội và các ý đồ chính trị khác. Nhà trường ký kết với công an để thực hiện cam kết giữa công an - nhà trường và gia đình trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho SV nói chung trong đó có giáo dục đạo đức nhân cách nhà giáo cho SV ngành GDTC. Nhà trường cần thu thập thông tin về những SV nghi vấn có biểu hiện của sự suy thoái về chính trị tư tưởng, có thái độ và hành vi lệch chuẩn, không đáp ứng yêu cầu đào tạo giáo viên, xử lý nghiêm các sai phạm, kịp thời ngăn chặn sản phẩm không lành mạnh tác động xấu đến SV.

Bốn là, gắn kết chặt chẽ giữa môi trường giáo dục nhà trường, môi trường giáo dục gia đình và môi trường giáo dục xã hội: Giáo dục GTNN cho SV sư phạm ngành GDTC ở các trường ĐHSP muốn đạt kết quả tốt thì không chỉ dừng lại ở môi trường giáo dục nhà trường mà cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng trong nhà trường, trong gia đình và ngoài xã hội, sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các lực lượng là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm cho hoạt động giáo dục GTNN của trường đạt hiệu quả cao. Hiệu trưởng và tập thể sư phạm huy động xã hội tham gia xây dựng môi trường thuận lợi cho công tác giáo dục nói chung và hoạt động giáo dục GTNN cho SV nói riêng. Đây chính là việc thực hiện cộng đồng hoá trách nhiệm nhằm đảm bảo tính tích cực của môi trường xã hội và sự thống nhất tác động mang tính giáo dục đối với thể hệ trẻ.

2.2.5. Xây dựng môi trường và các điều kiện đảm bảo trong giáo dục giá trị nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục thể chất

Xây dựng môi trường, điều kiện đảm bảo cho quá trình giáo dục GTNN cho SV ngành GDTC cần tập trung vào một số nội dung, biện pháp sau:

Một là, nâng cao nhận thức cho các lực lượng giáo dục về vai trò, vị trí của môi trường giáo dục đối với nâng cao chất lượng giáo dục GTNN cho SV

Cần nâng cao nhận thức cho các lực lượng giáo dục từ chỗ coi môi trường là điều kiện hỗ trợ cho giáo dục và tự giáo dục đến chỗ khẳng định môi trường giáo dục là một con đường, là một trong những phương tiện để giáo dục và tự giáo dục có hiệu quả. Để nâng cao nhận thức, hiểu biết cho cán bộ, giảng viên, SV về môi trường giáo dục trước hết phải thông qua biện pháp giáo dục toàn diện, trong đó có giáo dục nhận thức, xây dựng thái độ, niềm tin về các chuẩn mực GTNN, đặc biệt cần cập nhật những tri thức mới, những giá trị mới của thời đại cho SV và tập thể SV. Trên cơ sở đó, xây dựng ở mỗi SV và tập thể SV lối sống đẹp, có văn hóa, lành mạnh, sẵn sàng tiếp nhận những GTNN cần xây dựng. Đồng thời, nâng cao khả năng “đề kháng”, miễn dịch trước các tư tưởng tiêu cực, phản giá trị, lối sống thực dụng, chạy theo đồng tiền, bon chen, ích kỷ. Ngoài ra, cần giáo dục cho SV và tập thể SV về những giá trị văn hóa sư phạm; giá trị về phẩm chất, năng lực nghề nghiệp của người giáo viên GDTC, như yêu học sinh, yêu nghề nghiệp; đạo đức nhà giáo; ý thức và hành vi trong giao tiếp, ứng xử với học sinh, đồng nghiệp; biết nhận thức, đánh giá đúng cái đẹp, biết bảo vệ và duy trì cái đẹp, đồng thời biết sáng tạo và thưởng thức cái đẹp trong nghề nghiệp sư phạm.

Thứ hai, xây dựng các mối quan hệ giáo dục lành mạnh, bầu không khí tâm lí tích cực, hài hòa, tốt đẹp trong các tập thể SV

Lí luận và thực tiễn cho thấy, ở đơn vị, tập thể nào quan tâm xây dựng hệ thống các mối quan hệ xã hội, quan hệ giáo dục tốt đẹp phù hợp với các giá trị chuẩn mực xã hội, chuẩn mực GTNN thì ở nơi đó sẽ tạo được điều kiện thuận lợi để giáo dục nhân cách nghề nghiệp, tăng cường sức mạnh, sức sáng tạo trong việc. Để xây dựng các mối quan hệ trong tập thể cần chú trọng vào xây dựng mối quan hệ giữa giảng viên - SV; cán bộ quản lí - SV, SV - SV và các mối quan hệ tâm lí xã hội khác một cách hài hoà phù hợp với định hướng GTNN người giáo viên thể chất và phù hợp với giá trị đạo đức, văn hoá truyền thống của dân tộc và ngành giáo dục và đào tạo. Cụ thể, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa giảng viên và SV trên cơ sở hiểu biết, lành mạnh, chân tình và cởi mở, không có biểu hiện vụ lợi trong quan hệ; quan hệ giữa cán bộ quản lí và SV trên cơ sở tôn trọng, tin tưởng; xây dựng mối quan hệ SV với SV hòa nhã, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ và đòi hỏi cao ở nhau. Ngoài ra, việc xây dựng môi trường tích cực, lành mạnh phải gắn với việc xây dựng các tổ chức như đoàn thanh niên, hội SV, hội phụ nữ vững mạnh, gắn chặt giáo dục GTNN cho SV với tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động, nhất là cuộc vận động về “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” với nội dung, hình thức thiết thực, phong phú nhằm phát huy tinh thần đoàn kết, tích cực tự giáo dục và rèn luyện của SV.

Thứ ba, tăng cường áp dụng, khai thác, sử dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại trong quá trình giáo dục GTNN cho SV.

Làm chủ các phương tiện hiện đại sẽ làm tăng hiệu quả giáo dục GTNN cho SV ngành GDTC ở các trường ĐHSP hiện nay. Trong đó chú trọng bồi dưỡng, trang bị cho SV hệ thống kiến thức từ cơ bản đến chuyên sâu để làm chủ và ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình đào tạo, đặc biệt trong dạy học với các phương tiện liên quan đến dạy học tích cực, dạy học trực quan... Bên cạnh đó, các chủ thể giáo dục cần tạo điều kiện về thời gian, tài liệu chuyên ngành, các loại sách, báo, tham khảo trong quá trình giáo dục GTNN cho SV. Xác định các loại sách, báo, tài liệu là một nguồn cung cấp thông tin quan trọng cho hoạt động học tập, rèn luyện của SV sư phạm tại nhà trường, do vậy đây phải là một mũi nhọn cần tập trung đầu tư và phát huy tối đa những lợi ích mang lại. Trước tiên cần xây dựng nguồn dữ liệu đảm bảo đầy đủ cả về số lượng và chất lượng, về phần cứng và phần mềm, trong đó nên tập trung theo hướng quản lí, sử dụng, nghiên cứu bằng hệ thống mạng máy tính nhằm tiết kiệm thời gian tìm kiếm, sử dụng và hệ thống kho chứa... đảm bảo cho việc sử dụng phục vụ quá trình giáo dục GTNN cho SV có hiệu quả nhất. Ngoài ra, các chủ thể giáo dục cần tạo điều kiện về cơ sở vật chất, các phương tiện kỹ thuật phục vụ cho việc tự học, tự bồi dưỡng trong quá trình rèn luyện kỹ năng sư phạm của SV.

2.2.6. Đánh giá chất lượng giáo dục giá trị nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục thể chất

Kiểm tra, đánh giá kết quả, chất lượng là khâu cuối cùng trong quá trình giáo dục - đào tạo, nhưng nó là khâu rất quan trọng và cần thiết. Tiến hành tốt giải pháp này nhằm kiểm định việc thực hiện mục tiêu, nội dung giáo dục theo kế hoạch nói chung và giáo dục GTNN cho SV ngành GDTC nói riêng đã xác định đạt đến đâu, đồng thời phát hiện những hạn chế, bất cập và kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra ở các trường ĐHSP trong tình hình hiện nay.

Việc đánh giá kết quả chất lượng đào tạo giáo viên GDTC nói chung và chất lượng giáo dục GTNN nói riêng trước đây mới chỉ đơn thuần tập trung vào đánh giá mức độ hoàn thiện về kỹ năng, kỹ xảo sư phạm, mức độ tham gia hoạt động thực tiễn của SV mà chưa có sự đánh giá sâu sắc về sự chuyển biến trong nhận thức, thái độ của SV. Vì thế hiện nay để nâng cao hiệu quả giáo dục GTNN cho SV ngành GDTC thì trong tiêu chí đánh giá hoạt động GTNN cần bổ sung tiêu chí đánh giá cụ thể.

Trong đánh giá chất lượng giáo dục GTNN cho SV ngành GDTC cần kết hợp đánh giá của giảng viên với đánh giá của cán bộ quản lí, đánh giá của cơ sở thực tập. Việc đánh giá SV phải toàn diện trên tất cả các mặt cùng sự kết hợp của mọi lực lượng sư phạm trong và ngoài nhà trường, đồng thời kết hợp chặt chẽ giữa đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí và cơ sở thực tập (các

trường phổ thông, trường thực hành).

Để kiểm tra, đánh giá kết quả, chất lượng giáo dục GTNN ngành GDTC cho SV ở các trường ĐHSP có hiệu quả, các chủ thể giáo dục tập trung thực hiện tốt những nội dung như:

Một là, Đảng uỷ, Ban giám hiệu các trường ĐHSP phải xây dựng các nghị quyết, chỉ thị, quy định về kiểm tra, đánh giá kết quả, chất lượng giáo dục GTNN cho SV ngành GDTC; thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan phòng Đào tạo, phòng quản lý SV, Khoa GDTC, giáo viên chủ nhiệm, đội ngũ cố vấn học tập cho SV rà soát, kiểm tra, đánh giá kết quả, chất lượng giáo dục GTNN cho SV ngành GDTC chặt chẽ và nghiêm túc; có kế hoạch bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, giảng viên về lí luận khoa học giáo dục nói chung; hệ thống kiến thức, kinh nghiệm về việc kiểm tra, đánh giá kết quả, chất lượng học tập, rèn luyện, quá trình hình thành, phát triển các GTNN của SV ngành GDTC nói riêng, nhất là cán bộ quản lý ở các cơ quan, Khoa GDTC.

Hai là, các cơ quan chức năng (nhất là Phòng Quản lý SV, Đào tạo, Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục) trực tiếp tham mưu, đề xuất với Đảng uỷ, Ban Giám hiệu trường ĐHSP về các biện pháp kiểm tra, đánh giá kết quả, chất lượng giáo dục GTNN cho SV ngành GDTC.

Ba là, khoa GDTC theo dõi chặt chẽ các hoạt động học tập, tự học, rèn luyện của SV; thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của SV thông qua các hoạt động dạy học, giáo dục; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong nhà trường nắm chắc kết quả học tập, rèn luyện, phân đầu của SV.

Bốn là, kiểm tra, đánh giá kết quả, chất lượng giáo dục GTNN phải phù hợp với từng đối tượng SV: Đối với SV năm thứ ba và thứ tư, ở họ đã có sự trưởng thành về nhiều mặt, do đó, nội dung kiểm tra, đánh giá cần tập trung vào việc nắm và vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về GD&ĐT; mức độ thực hiện các nội dung trong kế hoạch của từng SV; khả năng vận dụng kiến thức, kỹ xảo, kỹ năng nghề nghiệp; mức độ đạt được mục tiêu, nội dung giáo dục GTNN ngành GDTC của họ như thế nào để kịp thời điều chỉnh phù hợp.

3. Kết luận

Giáo dục GTNN cho SV sư phạm nói chung, SV sư phạm ngành GDTC nói riêng là một vấn đề có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Nhờ giáo dục GTNN mà người SV tạo dựng được nền tảng cho sự hình thành và phát triển ở bản thân mình nhân cách của nhà giáo dục. Vì vậy, giáo dục GTNN chính là con đường cơ bản để nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên, và do đó, nâng cao chất lượng giáo dục của các nhà trường phổ thông. Những kết quả nghiên cứu thu được qua bài viết này cung cấp cho các CBQL, GV các trường ĐHSP những thông tin về thực trạng giáo dục GTNN cho SV ngành GDTC, đồng thời, góp phần hoàn thiện những biện pháp đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục GTNN, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên ngành GDTC ở các trường ĐHSP theo hướng chuẩn hóa, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Thị Cẩm Tú, 2014. “Giáo dục giá trị sống cho SV đại học sư phạm Hà Nội thông qua rèn luyện nghiệp vụ sư phạm”. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, Volume 59, Number 6 BC, tr.280 – tr.286.
- [2] Đỗ Đình Cường, 2015. “Vấn đề giáo dục giá trị nghề nghiệp cho SV ở các trường đại học quân sự hiện nay”. *Tạp chí Dạy và học Ngày nay*, số tháng 10.
- [3] Phạm Đình Duyên, Vũ Trường Giang, 2013. “Giáo dục định hướng giá trị nghề nghiệp sư phạm cho SV các trường đại học - cao đẳng hiện nay”. *Tạp chí Giáo dục*, kỳ 2, tháng 11.

- [4] Nguyễn Thị Phụng Hà, 2014. “Định hướng giá trị nghề nghiệp của SV trường Đại học Cần Thơ”. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, số 34, tr.113- 125.
- [5] Nguyễn Thị Thanh Huyền, 2015. “Giáo dục giá trị đạo nghề nghiệp cho SV sư phạm trong giai đoạn hiện nay”. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, Số 116, tr. 29-31.
- [6] Đỗ Thị Hạnh Phúc, Nguyễn Thị Huệ, 2008. “Thực trạng định hướng giá trị nghề của SV Trường Đại học Hải Phòng”. *Tạp chí Khoa học giáo dục*, số 31(4), tr.39 – 41.
- [7] Thân Trung Dũng, 2017. *Định hướng giá trị nghề nghiệp quân sự của học viên các học viện, trường sĩ quan khu vực phía bắc*. Luận án Tiến sĩ Xã hội học. Hà Nội.
- [8] Vũ Trường Giang, 2018. *Giáo dục giá trị nghề nghiệp cho học viên sư phạm ở các trường đại học trong quân đội theo quan điểm tích hợp*. Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Học viện Chính trị, Hà Nội.
- [9] Nguyễn Hoàng Hải, 2012. *Giáo dục giá trị nghề nghiệp cho sinh viên đại học ngành Giáo dục tiểu học qua hoạt động thực hành nghiệp vụ sư phạm*. Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Hà Nội.
- [10] Vũ Thị Phương Lê, 2012. *Định hướng giá trị của sinh viên sư phạm trong các trường đại học vùng Trung bộ hiện nay*. Luận án Tiến sĩ Triết học, Hà Nội.
- [11] Lê Thị Quỳnh Nga, 2013. *Kinh nghiệm quốc tế về giáo dục giá trị nghề nghiệp cho sinh viên ngành sư phạm*. Đề tài Viện Khoa học Giáo dục, Hà Nội.

ABSTRACT

The practice and solution of vocational education for students majored in Physical education in pedagogical universities with the approach of standardization

Hoang Thai Dong

Department of Physical Education, Hanoi National University of Education

Based on the information from the survey of 45 educational managers, 50 university lecturers, 394 students majored in Physical Education in four pedagogical universities; 35 high school administrators, with questionnaire as main method, combined with the method of interview method, the author would like to give an overview of the current picture of the occupation value educational process for students majored in Physical Education in pedagogical universities aiming at standardization. On that basis, the author proposes six solutions to improve the quality of the occupation value educational process for Physical Education students in pedagogical universities with the approach of standardization, including: developing norms of occupation value standards for Physical Education students meeting new requirements; standardizing occupation value education contents for Physical Education students today; diversifying methods and forms of occupation value education for Physical Education students towards standardization; coordinating the pedagogical forces in occupation value education for Physical Education students towards standardization; building an environment and conditions to ensure vocational education for students majored in Physical Education; and assessing the quality of vocational education for them.

Keywords: Occupational value, occupation value education, students majored in Physical Education.